TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chưa thành niên

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Thìn và ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy L, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Đội 2, thôn H, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ *Bị đơn:* Anh Lê Tấn T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Đội 3, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022; Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, nguyên đơn Chị Phan Thị Thúy L trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và Anh Lê Tấn T tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 24/12/2018. Sau khi kết hôn thì trong thời gian chị mang thai, anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, được hai bên gia đình hòa giải nên chị bỏ qua. Sau khi về sống chung đến năm 2021, chị phát hiện anh chơi bài bạc, anh lấy tiền

tích góp của vợ chồng để đi trả nợ. Chị có nói chuyện với mẹ chồng nhưng bà không khuyên anh T mà ngược lại còn bênh vực con mình. Mâu thuẫn kéo dài cho đến vào ngày 06/5/2022 thì mẹ đẻ của anh T và anh T đuổi chị ra khỏi nhà ngay trong đêm, anh T còn đánh đập chị. Chị về nhà cha mẹ đẻ ở và có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, được Tòa động viên nên chị có rút đơn về để cho anh T cơ hội sửa sai nhưng anh không hề thay đổi nên nay chị tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

2. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tấn L, sinh ngày 15/4/2019 đang ở với anh T từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay. **Khi đi khỏi nhà, mẹ chồng chị L dành con, không cho chị L bồng con đi cùng, vì trời tối; thỉnh thoảng chị L có về thăm con, ẳm con về phía ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng mẹ anh T ngăn cản không cho thăm con chung. Anh T đòi vào nhà cha, mẹ chị ẳm con về**. Chị không muốn dành giật con chung nên chị đưa con ra cho gia đình anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị L xác định, không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản tự khai ngày 07/12/2022; Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, bị đơn Anh Lê Tấn T trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh T thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn như chị L trình bày. Về mâu thuẫn gia đình, chị L trình bày là không đúng. Anh thừa nhận có chơi bài bạc nhưng cho vui chứ không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh nhưng trong quá trình sống chung chị L có thái độ, lời nói thiếu tôn trọng, hỗn láo với mẹ anh nên bực tức anh có đánh chị và mẹ anh có đuổi chị ra khỏi nhà. Sau đó, anh có vào nhà cha, mẹ của chị L để nói chuyện phải trái, trực tiếp nói chuyện, nhắn tin khuyên chị L vì con về sống chung với anh nhưng chị L không quay về sống chung, từ tháng 5/2022 cho đến nay, anh T và chị L không còn sống chung. Tại phiên tòa, anh T không đồng ý ly hôn với chị L.

2. *Về con chung*: Anh Lê Tấn T công nhận có 01 con chung như chị L trình bày trên. Trước ngày 06 tháng 5 năm 2022, con chung ở với anh, chị, từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay con chung ở với anh T, lý do con chung ở với phía ngoại không đảm bảo (con xuống ký), không có người trông coi nên anh T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh T thống nhất như chị L trình bày trên là đúng.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

***Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 39, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 267, Điều 273 và Điều 280 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho Chị Phan Thị Thúy L được ly hôn Anh Lê Tấn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Tấn L, sinh ngày 15/4/2019 cho Chị Phan Thị Thúy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Buộc anh T có nghĩa vụ giao lại cháu L cho chị thực hiện quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị L và anh T xác định không có nên không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phan Thị Thúy L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Phan Thị Thúy L khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chưa thành niên. Loại việc xác định: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Thúy L và Anh Lê Tấn T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh, chị xảy ra mâu thuẫn nhưng anh, chị vẫn cố gắng hàn gắn. Tuy nhiên, từ tháng 5/2022, anh, chị mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến xảy ra xô xát, chị L phải về cha mẹ đẻ ở và gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải, động viên chị L đã rút đơn đoàn tụ nhưng

sau khi chị L rút đơn thì anh, chị vẫn không thể đoàn tụ về sống chung với nhau. Đến tháng 11/2022, chị L tiếp tục xin ly hôn với lý do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] *Về con chung:* Anh T và chị L đều xác định có 01 con chung là: Lê Tấn L, sinh ngày 15/4/2019, đang ở với anh T.

Qua thu thập tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung giữa anh T và chị L như nhau; sau khi ly hôn đều ở cùng cha, mẹ; đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi con chung.

Đối với anh T, trong thời gian từ tháng 5/2022 đến nay, mặc dù cháu L ở với anh T nhưng thực tế chủ yếu do mẹ anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L giúp anh T về ăn uống, chăm sóc, đưa đón gửi trẻ. Anh T thường xuyên đi làm tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam từ sáng đến tối mới về nhà nên rất ít thời gian gần gủi với con chung.

Đối với chị L, trong thời gian anh, chị sống ly thân thì chị L vẫn thường xuyên đi về thăm hỏi con, chở con về cha, mẹ chị thăm chơi, chị rất tha thiết được nuôi con chung và đảm bảo điều kiện thu nhập, thời gian, chỗ ở sau ly hôn để nuôi con, chị đang làm việc tại Khu công nghiệp Tịnh Phong, gần nơi ở của cha, mẹ chị nên thuận lợi hơn anh T trong việc trông nom, chăm sóc, đưa đón con chung khi đến tuổi đến trường để học tập.

Mặt khác, cháu Lê Tấn L còn nhỏ tuổi (chưa đủ 04 tuổi) nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục về thể chất, tinh thần của người mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện mọi mặt về thể chất, tinh thần cho cháu L và căn cứ điều kiện trực tiếp nuôi con chung của anh T, chị L như nhận định trên, Hội đồng xét xử cần giao cháu L cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Buộc Anh Lê Tấn T có nghĩa vụ giao lại cháu Lê Tấn L cho Chị Phan Thị Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Liễu không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh T, chị L đều xác định không có.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thúy L* phải chịu án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch về ly hôn 300.000đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho Chị Phan Thị Thúy L được ly hôn Anh Lê Tấn T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Tấn L, sinh ngày 15/4/2019 (đang ở cùng anh Tài) cho Chị Phan Thị Thúy L được quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Buộc Anh Lê Tấn T có nghĩa vụ giao lại cháu Lê Tấn Lộc cho Chị Phan Thị Thúy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Liễu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Phan Thị Thúy L và Lê Tấn T xác định không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc Chị Phan Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn số tiền 300.000đồng nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003344, ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.

7. Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Toại

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thuận **Huỳnh Thị Hồng** **Lê Quang Toại**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyệnBình Sơn;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Viết Tiến